|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **Biểu mẫu số 30** |

**CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND*

*ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Đơn vị tính: Triệu đồng* |
| **STT** | **Nội dung** | **Dự toánnăm 2025** |
|
| A | B | 1 |
| **A** | **NGÂN SÁCH CẤP TỈNH** |   |
| **I** | **Nguồn thu ngân sách**  | **67.404.219** |
| 1 | Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp | 36.507.681 |
| 2 | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 18.887.525 |
|   | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 0 |
|   | Thu bổ sung có mục tiêu | 18.887.525 |
| 3 | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | 3.639.975 |
| 4 | Thu kết dư | 3.677.135 |
| 5 | Thu từ ngân sách huyện nộp ngân sách tỉnh | 105.897 |
| 6 | Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025) | 2.533.440 |
| 7 | Thu từ nguồn vay bù đắp bội chi | 2.041.400 |
| 8 | Vốn nước ngoài | 11.166 |
| **II** | **Chi ngân sách** | **67.404.219** |
| 1 | Chi nhiệm vụ ngân sách cấp tỉnh | 51.326.454 |
| 2 | Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới | 16.077.765 |
| - | Chi bổ sung cân đối ngân sách | 16.063.226 |
| - | Chi bổ sung có mục tiêu | 14.539 |
| **B** | **NGÂN SÁCH CẤP XÃ** |   |
| **I** | **Nguồn thu ngân sách**  | **16.736.625** |
| 1 | Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp | 653.146 |
| 2 | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 16.077.765 |
| - | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 16.063.226 |
| - | Thu bổ sung có mục tiêu | 14.539 |
| 3 | Thu chuyển nguồn từ năm trước | 5.714 |
| 4 | Thu kết dư |   |
| **II** | **Chi ngân sách**  | **16.736.625** |
| 1 | Chi nhiệm vụ ngân sách cấp xã | 16.736.625 |